TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06/8/2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Thoi
2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thân Thị P, sinh năm 1994 - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Danh Đ, sinh năm 1992 - Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn (chị Thân Thị P) trình bày: Chị Thân Thị P và anh Đỗ Danh Đ kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V ngày 19/3/2015. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 9/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên hay xảy ra cãi nhau, khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải và dàn xếp nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Chị P đã về nhà đẻ từ tháng 10/2017 cho đến nay không quay lại chung sống cùng anh Đ nữa. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị P đề nghị được ly hôn anh Đ.

Con chung: vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị Thảo N, sinh ngày 01/4/2015 nay đang ở với chị P. Sau khi ly hôn chị P nhận nuôi con chung của vợ chồng và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ khi giải quyết xong vụ án đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay chị P đang làm công nhân Công ty Hồng Hải tại khu Công nghiệp Đình Trám, mức thu nhập bình quân 7.000.000đồng/1 tháng. Tại phiên tòa chị P nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác: chị P xác định không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Đối với chị Đỗ Danh Đ: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo, niêm yết về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho anh Đ và nhiều lần triệu tập đến Tòa án để làm việc, hòa giải nhưng anh Đ không đến và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273, khoản 3 Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thân Thị P được ly hôn anh Đỗ Danh Đ.

Con chung: Giao cho chị Thân Thị P được nuôi con chung của vợ chồng là Đỗ Thị Thảo N, sinh ngày 01/4/2015. Anh Đỗ Danh Đ Không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P.

Anh Đỗ Danh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Chị P phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Danh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Anh Đỗ Danh Đ đã được Tòa án niêm yết đầy đủ, triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228- BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Thân Thị P và anh Đỗ Danh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2015 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chi P thấy: Sau khi kết hôn chị P và anh Đ chung sống với nhau ngay, vợ chồng có thời gian hòa thuận nay có 01 con chung. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị P là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên hay xảy ra cãi nhau, khi mâu thuẫn gia đình đã dàn xếp nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn. Chị P đã về nhà đẻ ở từ tháng 10/2017 cho đến nay không quay lại chung sống cùng anh Đ nữa. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị P xin được ly hôn anh Đ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập và niêm yết nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để cho các đương sự về đoàn tụ được. Nay thời gian vợ chồng chấm dứt quan hệ đã lâu, chị P không có nguyện vọng đoàn tụ. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Vì vậy cần xử cho chị Thân Thị P được ly hôn anh Đỗ Danh Đ là phù hợp pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị Thảo N, sinh ngày 01/4/2015 nay đang ở với chị P đời sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn chị P đề nghị được nuôi con chung của vợ chồng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị P là có căn cứ, hiện tại con chung đang ở với chị P đời sống được đảm bảo. Hiện tại chị P đi làm công nhân Công ty có mức thu nhập 7.000.000đ/ 1 tháng. Để đảm bảo cuộc sống không bị xáo trộn và sự phát triển bình thường của con, cần giao cho chị Thân Thị P được nuôi con chung của vợ chồng là Đỗ Thị Thảo N là phù hợp pháp luật. Do chị P không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P. Anh Đỗ Danh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất: chị P không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

-Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thân Thị P được ly hôn anh Đỗ Danh Đ.

-Con chung: Giao cho chị Thân Thị P được nuôi con chung của vợ chồng là Đỗ Thị Thảo N, sinh ngày 01/4/2015. Anh Đỗ Danh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thân Thị P.

Anh Đỗ Danh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

-Án phí: Chị Thân Thị P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 05296 ngày 21/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. (Xác nhận chị P đã nộp đủ án phí).

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Việt Yên;
-CCTHADS huyện Việt Yên;
-UBND xã H;
-Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã Ký

Vũ Văn Hợp